

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI – KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE TAX)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03030
- Học kì: 6
- Tín chỉ: 2
(Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5); Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7,5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thực hành: 15 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần trước:
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- Hiểu được nguồn gốc ra đời, bản chất của thuế yếu tố cấu thành một sắc thuế, chính sách thuế, hệ thống thuế của một số nước trên thế giới và Việt Nam.

Vận dụng được các các loại thuế áp dụng đối với bất động sản hiện hành ở Việt Nam và áp dụng để tính toán tiền thuế phải nộp trong những trường hợp cụ thể.

- Giúp sinh viên tiếp cận với những kiến thức thực tế trong quản lý đất đai thường xuyên, kích thích khả năng ham học hỏi và thích ứng với công việc chuyên môn.

Kỹ năng, thái độ và phẩm chất đạo đức:

- Các bài thực hành và thuyết trình theo nhóm giúp sinh viên rèn luyện khả năng làm việc nhóm hiệu quả và rèn luyện khả năng thuyết trình.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về kê khai, tính thuế và nộp các loại thuế liên quan đến bất động sản.

- Có ý thức học tập tốt, chủ động tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không liên quan; 2. Ít liên quan; 3. Rất liên quan

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11
QL030 30	Thuế bất động sản	1	1	1	2	1	2	2	1	1	1	1
		ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15	ELO 16	ELO 17	ELO 18	ELO 19	ELO 20	ELO 21	ELO 22
		1	2	1	2	2	2	1	2	2	1	2

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất.	ELO4
K2	Áp dụng các kiến thức pháp luật về định giá bất động sản xác định giá đất, bất động sản để phục vụ quản lý tài chính về đất đai và đầu tư, kinh doanh bất động sản;	ELO6, ELO7
<i>Kỹ năng</i>		
K3	Có kỹ năng làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc; thuyết trình, giao tiếp lịch sự;	ELO11
K4	Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các nghiệp vụ quản lý bất động sản, Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực có liên quan	ELO13, ELO14, ELO15
<i>Thái độ và phẩm chất đạo đức</i>		
K5	Yêu nghề, trung thực, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực; thực hiện nghiêm chỉnh chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước;	ELO17
K6	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	ELO18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03030. Thuế bất động sản (Real Estate Tax) (2TC: 1.5 – 0.5 – 4): Khái quát về thuế và hệ thống thuế; Hệ thống thuế tài sản một số nước trên thế giới; Hệ thống thuế ở Việt Nam; Thuế bất động sản ở Việt Nam bao gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp; phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới bất động sản. *Học phần học trước: Không*

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp
- 5) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành các thí nghiệm theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ 3 bài thực hành theo nhóm.
- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp
- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm thuyết trình/Điểm kiểm tra giữa kì + Thực hành: 30 %
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá chuyên cần		10	
Rubric 1 – Đánh giá tham dự lớp	K5, K6	5	1-7
Rubric 2 – Đánh giá thảo luận nhóm	K1, K2, K4, K5	5	1-7
Đánh giá quá trình		30	
Rubric 3 – Đánh giá thuyết trình nhóm	K4, K5	10	5-7
Rubric 4 – Đánh giá bài tập thực hành	K1, K2, K3, K6	10	Theo lịch thực hành
Rubric 5 – Đánh giá giữa kỳ	K1, K2, K6	10	5-7
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 6-Đánh giá thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch thi HV

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	30	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng

	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lô cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lô cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 4: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Tích cực và chia sẻ	Có tham gia và chia sẻ	Không tích cực tham và chia sẻ	Không tham gia và chia sẻ
Kết quả thực	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp

hành		hoàn toàn các yêu cầu	yêu cầu, còn sai sót nhỏ	câu, có 1 sai sót quan trọng	ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 5: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái quát về thuế và hệ thống thuế	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Hệ thống thuế tài sản một số nước trên thế giới	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Hệ thống thuế của Việt Nam	K1, K2

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái quát về thuế và hệ thống thuế	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Hệ thống thuế tài sản một số nước trên thế giới	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Hệ thống thuế của Việt Nam	K1, K2
Chương 4	Chỉ báo 4: Thuế bất động sản ở Việt Nam	K1, K2

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần

Tham dự thuyết trình: Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0 chuyên cần

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

Nguyễn Văn Quân, Bùi Nguyên Hạnh, Hồ Thị Lam Trà (2017), Bài giảng môn học Thuế bất động sản, (Bản word và bản ppt cung cấp từ đầu học kỳ)

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Các văn bản pháp luật về các sắc thuế, các loại phí, lệ phí có liên quan đến bất động sản.
2. Các tài liệu phát tay của giảng viên

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương I: Khái quát về thuế và hệ thống thuế	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.1. Thuế 1.1.2. Nguồn gốc ra đời của thuế 1.1.3. Bản chất của thuế 1.1.4. Chức năng của thuế 1.1.5. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế	K1, K2
	Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Mục đích, vai trò của việc đánh thuế, thống kê các loại thuế có liên quan đến bất động sản.	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Các nguyên tắc của một hệ thống thuế tốt, các tiêu chí đo lường một hệ thống thuế, các tác động của chính sách thuế đối với giá cả hàng hóa, thu nhập.	K1, K2
2	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.2. Hệ thống thuế 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Phân loại 1.2.3. Các nguyên tắc của một hệ thống thuế tốt 1.2.4. Các tiêu chí để đánh giá một hệ thống thuế 1.2.5. Tác động của hệ thống thuế 1.3. Chính sách thuế Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Phân tích các tác động của thuế đối với giá cả hàng hóa dịch vụ, vai trò của thuế trong việc điều tiết nền kinh tế.	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Hệ thống thuế của một số nước trên thế giới	
3	Chương II. Hệ thống thuế tài sản một số nước trên thế giới	

	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(2 tiết) 2.1. Thuế tài sản ở Cộng hòa Pháp 2.2. Thuế tài sản ở Nhật Bản 2.3. Thuế tài sản ở Ấn Độ 2.4. Thuế tài sản ở Đài Loan 2.5. Thuế tài sản ở Thụy Điển 2.6. Thuế tài sản ở Cộng hòa liên bang Đức</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Phân tích những đặc trưng của hệ thống thuế tài sản ở một số nước trên thế giới</p>	K1, K2, K3, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Lịch sử hệ thống thuế của Việt Nam</p>	K1, K2, K5, K6
	<p>Chương III. Hệ thống thuế của Việt Nam</p>	
4	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) 3.1. Lịch sử hệ thống thuế Việt Nam 3.3.1. Thời phong kiến (từ thời nhà Trần đến nửa cuối thế kỷ IX) 3.3.2. Thời Pháp thuộc 3.3.3. Sau cách mạng tháng 8 năm 1975 (ở miền Bắc) 3.3.3.1. Giai đoạn từ cách mạng tháng 8 năm 1945 đến năm 1954 3.3.3.2. Từ năm 1954 đến năm 1975 3.3.4. Giai đoạn 1975 đến 1990 3.3.4.1. Giai đoạn 1975 đến 1980 3.3.4.2. Giai đoạn 1980 đến 1990 3.3.5. Giai đoạn 1990 đến 2010 3.3.5.1. Cải cách thuế bước 1 3.3.5.2. Cải cách thuế bước 2 3.3.5.3. Cải cách thuế bước 3 3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuế ở Việt Nam</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Những thay đổi của hệ thống thuế nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp Hồ sơ kê khai thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp</p>	K1, K2, K5, K6
	<p>Chương IV: Thuế bất động sản ở Việt Nam</p>	
5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	<p>4.1. Thuế sử dụng đất nông nghiệp</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế</p> <p>4.1.3. Căn cứ pháp lý</p> <p>4.1.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế</p> <p>4.1.5. kê khai thuế, nộp thuế</p> <p>4.1.6. Miễn, giảm thuế</p> <p>4.2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế</p> <p>4.2.3. Căn cứ pháp lý</p> <p>4.2.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế</p> <p>4.2.5. kê khai thuế, nộp thuế</p> <p>4.2.6. Miễn, giảm thuế</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Quy trình kê khai, tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) Thực hành kê khai, tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(10 tiết) Thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và một số sắc thuế khác có liên quan đến bất động sản</p>	K1, K2
6	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>4.3. Thuế tài nguyên</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế</p> <p>4.3.3. Căn cứ pháp lý</p> <p>4.3.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế</p> <p>4.3.5. kê khai thuế, nộp thuế</p> <p>4.3.6. Miễn, giảm thuế</p> <p>4.4. Thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p> <p>4.4.2. Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế</p> <p>4.4.3. Căn cứ pháp lý</p> <p>4.4.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế</p> <p>4.4.5. kê khai thuế, nộp thuế</p> <p>4.4.6. Miễn, giảm thuế</p> <p>4.5. Thuế giá trị gia tăng</p> <p>4.5.1. Khái niệm</p> <p>4.5.2. Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế</p> <p>4.5.3. Căn cứ pháp lý</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	<p>4.5.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế 4.5.5. Kê khai thuế, nộp thuế 4.5.6. Miễn, giảm thuế</p> <p>4.6. Thuế thu nhập doanh nghiệp 4.6.1. Khái niệm 4.6.2. Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế 4.6.3. Căn cứ pháp lý 4.6.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế 4.6.5. Kê khai thuế, nộp thuế 4.6.6. Miễn, giảm thuế</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Quy trình kê khai, tính thuế thu nhập</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) Thực hành kê khai, tính thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Các loại phí và lệ phí liên quan đến bất động sản</p>	K1, K2, K5, K6
7	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:(3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>4.7. Phí và lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác đối với bất động sản</p> <p>4.7.1. Khái niệm về phí, lệ phí 4.7.2. Các loại phí và lệ phí áp dụng đối với bất động sản ở Việt Nam</p> <p>4.7.2.1. Lệ phí trước bạ 4.7.2.2. Lệ phí đăng ký biến động về quyền sử dụng đất 4.7.2.3. Lệ phí công chứng 4.7.2.4. Lệ phí địa chính 4.7.2.5. Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính 4.7.2.6. Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất 4.7.2.7. Phí đấu thầu đấu giá 4.7.2.8. Phí thẩm định kết quả đấu thầu 4.7.2.9. Phí bảo trì chung cư</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) Tính toán và kê khai các loại phí và lệ phí có liên quan đến bất động sản</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(10 tiết) Các loại thuế, phí và lệ phí trong các loại giao dịch bất động sản</p>	K1, K2, K5, K6

	khác nhau	
8	Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết) Trình tự, thủ tục và các loại thuế, phí và lệ phí trong các loại giao dịch bất động sản khác nhau.	K1, K2, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Bùi Nguyên Hạnh
DUYỆT CỦA HỌC VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Cao Việt Hà

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Hồ Thị Lam Trà	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0904698906
Email: holamtra@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp